TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 09-12-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Diệu

Bà Phạm Thị Lập

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyếtđưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Phước Gia H**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 23/11/2002. Tại: TP HCM. Nơi ĐKHKTT: A 14/14 KP A, thị trấn T, huyện B, TP H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên cha: Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1982. ĐKHKTT: thị trấn T, huyện B- TP H. Họ và tên mẹ: Phước Thị Y, sinh năm: 1980. ĐKHKTT: xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo là con một trong gia đình. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/5/2024 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh L.

2/ Họ và tên: **Đỗ Quốc H1**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/10/2003. Tại Sóc T. Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Đỗ Văn K (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Bé T1, sinh năm: 1972. Nghề nghiệp: Công nhân và ngụ tại ấp G, xã P, huyện C,, tỉnh Sóc Trăng. Anh, chị, em ruột: có 02 người bị can là con út. Vợ, con: Chưa có. Tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh L.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/10/1998. Tại: Bình Định. Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1967. Nghề nghiệp: làm rẫy. Họ và tên mẹ: Võ Thị T3, sinh năm: 1967. Nghề nghiệp: nội trợ. Cả hai đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Anh, chị, em ruột: có 11 người. Lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm: 2005. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh L.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Quang P**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 18/3/2004. Tại: TP HCM. Nơi ĐKHKTT: ấp L, xã T, huyện C, TP HCM. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 11/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1974. Nghề nghiệp: Tài xế. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1972. Nghề nghiệp: nội trợ. Cả hai ĐKHKTT: xã T, huyện C, TP HCM. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị can là con lớn. Bản thân chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh L.

5/ Họ và tên: **Ngô Huỳnh L**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 24/11/2004. Tại: TP HCM. Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã T, huyện C, TP HCM. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: sửa xe. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Ngô Tấn T4, sinh năm: 1969. Nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Thúy D2, sinh năm: 1977. Nghề nghiệp: Công nhân. Cả hai ĐKHKTT: xã T, huyện C, TP HCM. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị can là con lớn. Bản thân chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh L.

6/ Họ và tên: **Huỳnh Minh T5**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/11/2006. Tại: TP HCM. Nơi ĐKHKTT: ấp L, xã T, huyện C, TP HCM. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Huỳnh Văn B, sinh năm: 1963. Nghề nghiệp: Tài xế. Họ và tên mẹ: Đào Thị T6, sinh năm: 1967. Nghề nghiệp: nội trợ. Cả hai ĐKHKTT: xã T, huyện C, TP HCM. Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị can là con út. Bản thân chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh L.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phước Gia H:* Ông Nguyễn Hữu X, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu X, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T5:* Bà Nguyễn Thị Kim T7- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T10 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Quốc T8, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Đặng Mỹ A, sinh năm 2005. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

3. Nguyễn Thị Kiều H3, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

4. Trịnh Hữu T9, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Lê Minh P1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Đặng Văn N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Hoa K1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 ngày 29/5/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ, phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang Đỗ Quốc H1, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại phòng 209 quán K4 ở Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Vật chứng thu giữ: 02 túi nylon rãnh khép viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén nghi là ma túy.

Qua làm việc Đỗ Quốc H1 khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đang ngồi trước phòng 207 để phục vụ khách thì có 01 nữ tiếp viên trong phòng số 209 đi ra nói với H1 khách muốn mua một hộp năm loại Katamine và năm viên thuốc lắc, nên Đỗ Quốc H1 xuống phòng của Nguyễn Phước Gia H ở lầu 1 nói có khách muốn mua một hộp năm loại Katamine và năm viên thuốc lắc, Nguyễn Phước Gia H lấy ma túy đưa cho Đỗ Quốc H1 gồm: 02 túi nylon có rãnh khép màu đỏ, bên trong có chứa chất ma túy loại Ketamine và 05 viên thuốc lắc. Đỗ Quốc H1 nhận xong định mang vào phòng 209 giao thì bị lực lượng bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Đỗ Quốc H4, lực lượng tiến hành khám xét phòng Vip 5(lầu 1) quán K4 (nơi ở của Nguyễn Phước Gia H) thu giữ:

+ 231 túi nylon có rãnh khép viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy;

+227 viên nén nghi là ma túy;

+37 gói nylon màu xanh có chữ Deadpool, bên trong chứa chất bột nghi chất ma túy;

+18 gói nylon màu đỏ - vàng có hình con ngựa, bên trong chứa chất bột nghi ma túy;

+16 gói nylon viền màu hồng có chữ Royal D, bên trong chứa chất bột nghi ma túy;

+ 02 túi ny lon chứa chất bột màu xám và 02 túi nylon chứa chất bột màu trắng nghi ma túy; 01 thùng đựng rác màu xanh có nắp đậy, 01 ĐTDĐ Iphone 15 ProMax, IMEI 356388813466405; 01 ĐTDĐ Iphone 8, IMEI 352993092218635 và 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Lực lượng tiếp tục kiểm tra các phòng Karaoke trong quán, phát hiện bên trong phòng 206 có 3 nam và 2 nữ đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Huỳnh Minh T5; Ngô Huỳnh L; Nguyễn Quang P và 02 nữ tiếp viên của quán là Nguyễn Thị Kiều H3 và Đặng Mỹ A.

Vật chứng thu giữ tại phòng gồm:

+01 (một) túi nylon rảnh khép viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, và chất thu được trên đĩa nghi ma túy. và 01 cái dĩa sứ màu trắng, 01 ống hút làm bằng tờ tiền 100.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu trắng hình chữ nhật và 01 bật lửa.

Khi phát hiện lực lượng Công an kiểm tra thì Nguyễn Văn T2 là tiếp viên của quán cũng là người giao ma túy cho phòng 206 bỏ trốn, đến ngày 31/5/2024 T2 đến Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) là tiền công giao ma túy cho phòng 206. Cơ quan CSĐT thu giữ của Thâu: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro, màu hồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Phước Gia H khai nhận: Tất cả số ma túy trên do H mua của đối tượng tên Bé K3 không rõ địa chỉ lai lịch ở TP H với giá 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) về bán cho khách có nhu cầu. Việc mua bán bắt đầu từ giữa tháng 04 năm 2024 đến ngày bị bắt, thời gian đầu thì Nguyễn Phước Gia H tự bán, sau này có nhờ Đỗ Quốc H1 và Nguyễn Văn T2 giúp giao ma túy cho khách.

Ngoài ra, để nhận tiền mua bán ma túy Nguyễn Phước Gia H còn nhờ Nguyễn Quốc T8 (chú của H) đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng M (số T:0792303813) để nhận tiền mua bán ma túy và chuyển tiền qua lại giữa 02 tài khoản của Nguyễn Phước Gia H (số TK: 0357472527; cả 02 tài khoản này đều do Nguyễn Phước Gia H quản lý sử dụng) khi bị bắt Công an thu giữ của Nguyễn Phước Gia H số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) gồm trong túi của bị can 8.000.000 đồng là tiền bán ma túy có được và trong bóp của bị can 16.000.000đ là tiền bị can để dành tiêu xài. Quá trình điều tra xác định trong tài khoản số 0357472527 có số tiền: 117.089.778đ (Một trăm mười bảy triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng) và tài khoản số 0792303813 có số tiền: 1.252.625đ. (Một triệu hai trăm năm mươi hai ngàn, sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Qua điều tra Đỗ Quốc H1 khai nhận ngoài lần bị bắt trước đó có bán ma túy cho Gia H 04 lần, mỗi lần được hưởng tiền công 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn T2 khai nhận: giúp sức bán ma túy cho Gia H 01 lần vào ngày 29/5/2024 lúc đó, T2 gặp K là phục vụ của quán, K đưa ma túy cho T2 đem vào giao cho Phòng 206, số lượng nửa hộp 5 loại Khay với giá 03 triệu đồng, sau khi nhận tiền, T2 đưa cho K và K đưa lại cho T2 800.000đ kêu Thâu giữ để chia. Số tiền này T2 đã nộp cho Cơ quan CSĐT.

Đối với các bị can Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L đều khai nhận: Sau khi nhậu xong ở địa bàn huyện C đến khoảng 19 giờ ngày 29/5/2024 thì tất cả thống nhất kêu xe taxi đi hát Karaoke, trên đường đi Huỳnh Minh T5 hỏi tài xế biết quán Karaoke nào có gái đẹp không, thì tài xế chở cả 03 đến quán K4 ở khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi vào quán được phục vụ đưa vào phòng 206 và hỏi có sử dụng ma túy không, P, T5 và L đều đồng ý sử dụng, 01 lúc sau có 01 tiếp viên nam mang ma túy vào nói giá là 3.000.000đ, mỗi người góp vào 1.000.000 đồng đưa cho tiếp viên này (sau khi bị bắt mới biết tên là T2).

Khoảng 10 phút sau, Huỳnh Minh T5 ra ngoài quầy kêu 03 tiếp viên nữ vào phục vụ, Ngô Huỳnh L không vừa ý nữ phục vụ mình, nên yêu cầu đổi phục vụ khác. Trong lúc chờ đổi phục vụ khác, trong phòng còn lại L ,T5 và P và 02 nữ tiếp viên là Đặng Mỹ A và Nguyễn Thị Kiều H3, tất cả cùng nhau sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng là ma túy trên bàn và trên dĩa đang sử dụng. Lực lượng còn thu giữ 03 ĐTDĐ Iphone của 03 bị can Ngô Huỳnh L, Nguyễn Quang P, và Huỳnh Minh T5.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Kết luận giám định số 3344/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phân Viện KHHS tại TP H: (Số ma túy thu giữ lúc bắt quả tang của Quốc H1)

+ Gói 01: 05 viên nén màu xám gửi giám định đều là ma túy, tổng khối lượng: 2,2193 gam, loại MDMA.

+ Gói 02: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon là ma túy tổng khối lượng: 3,8206 gam, loại Ketamine.

- Kết luận giám định số 3345/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phân Viện KHHS tại TP H (Số ma túy thu giữ tại phòng V)

+ Gói 01: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng: 394,64 gam.

+ Gói 02: Nhiều viên nén màu sắc khác nhau (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 111,72 gam.

+ Gói 03: Chất bột đựng trong 37 gói nilon vỏ màu xanh nhãn chữ "Deadpool" (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA,Nimetazepam, tổng khối lượng: 98,44 gam.

+ Gói 04: Chất bột đựng trong 18 gói nilon màu đỏ -vàng hình con ngựa nhãn chữ "Ferrari" (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA,Nimetazepam, K2, tổng khối lượng: 42,87 gam.

+ Gói 05: Chất bột đựng trong 16 gói nilon viền màu hồng nhãn chữ "Royal D" (ký hiệu M5) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamin, tổng khối lượng: 49,25 gam.

+ Gói 06: Chất bột màu xám (ký hiệu M6) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng: 4,07 gam.

+ Gói 07: Chất bột màu trắng (ký hiệu M7) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng: 0,72 gam.

- Kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L. (Số ma túy thu giữ tại phòng 206)

+ Túi niêm phong mã số NS4A 093832: chất bột màu trắng đựng trong gói giấy màu trắng được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,2982 gam, loại ketamine.

+ Túi niêm phong mã số NS4A 093833: tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon có rãnh khép viền đỏ được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 1,9400 gam, loại Ketamine.

Ngày 18/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ra lệnh phong tỏa 02 tài khoản số 0357472527 của Nguyễn Phước Gia H và tài khoản số 0792303813 của Nguyễn Quốc T8 tại Ngân hàng M.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSLA-P2 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử:

Các bị cáo Nguyễn Phước Gia H, đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Quốc H5 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255/ Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng, không oan.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơquan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tất cả 06 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, các bị cáo Nguyễn Phước Gia H, Nguyễn Quang P và Huỳnh Minh T5 được gia đình cung cấp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương là gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo Đỗ Quốc H1 tự thú những lần phạm tội trước quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51/Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Minh T5 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Gia H, đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Gia H 20 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc H5 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc H5 từ 04 đến 05 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 02 đến 03 năm tù.

Các bị cáo Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255/ Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P từ 07 đến 08 năm tù; Ngô Huỳnh L từ 07 đến 08 năm tù; Riêng bị cáo Huỳnh Minh T5 là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 90, 91 và 101 BLHS xử phạt bị cáo T5 từ 05 đến 06 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước Gia H trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Gia H.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T5 trình bày: thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo Huỳnh Minh T5 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mất, mẹ bỏ đi nên phải sống với chị gái; có ông ngoại là người có

công với cách mạng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C1 tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Phước Gia H, Đỗ Quốc H1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Nhằm mục đích kiếm tiền để tiêu xài cho cá nhân nên Nguyễn Phước Gia H đã liên hệ với đối tượng Bé K3 (chưa rõ nhân thân) mua nhiều loại ma túy khác nhau với số tiền 260.000.000 đồng mang về quán K4 để bán lại cho các đối tượng có nhu cầu. Thời gian đầu Nguyễn Phước Gia H tự bán cho các đối tượng, sau này vào ngày 29/5/2024 có nhờ Đỗ Quốc H1 và Nguyễn Văn T2 lấy ma túy giao cho các phòng hát karaoke để hưởng hoa hồng cụ thể: Đỗ Quốc H1 giao 4 lần được 400.000 đồng, Nguyễn Văn T2 giao 01 lần nhận được tiền công 800.000 đồng. Nhằm mục đích nhận tiền bán ma túy, Nguyễn Phước Gia H còn nhờ chú ruột tên Nguyễn Quốc T8 đứng tên mở tài khoản tại Ngân hàng M để giao dịch nhận chuyển tiền mua bán ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước Gia H, đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Quốc H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255/ Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo Gia H, Quốc H1 và Văn T2 là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được sự tác hại của ma túy đá là những chất hướng thần, gây nghiện và làm ảnh hưởng đến hệ thần kinh, là hiểm họa tiềm ẩn

của những tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, Nguyễn Phước Gia H đã mua ma túy về để nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng đi vào Karaoke có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy đã giao cho Đỗ Quốc H1 và Nguyễn Văn T2 thì Nguyễn Phước Gia H còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng ma túy cất giữ là 703,948 gam (Trong đó: Ketamine: 397,598 gam; MDMA 115,79 gam và ma túy tổng hợp 190,56 gam) nhằm bán trái phép chất ma túy cho người sử dụng. Do đó, bị cáo Nguyễn Phước Gia H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Gia H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Đối với Đỗ Quốc H1 là nhân viên phục vụ của quán K4 nhưng đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Phước Gia H 04 lần thực hiện bán ma túy cho khách có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Quốc H1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo Quốc H1 thành khẩn khai bái, ăn năn hối cải, bị cáo Quốc H1 tự thú những lần phạm tội trước nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét bị cáo dưới mức khung hình phạt đã bị truy tố, xét xử.

[4] Đối với Nguyễn Văn T2 là nhân viên phục vụ của quán K4 nhưng đã có hành vi giúp sức cho Đỗ Quốc H1 01 lần mang ma túy vào phòng hát để thực hiện bán ma túy cho khách có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo Văn T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với các bị cáo Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 đều nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật nhưng các bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu bản thân nên đã có hành vi hùn tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng và rủ 02 tiếp viên của quán là Kiều H3 và Mỹ A cùng tham gia sử dụng nên các bị cáo phải chị trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là phạm tội đối với 02 người trở lên. Do đó, cũng cần phải xử lý nghiêm khắc, nhưng xét thấy, các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T5 khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét áp dụng các Điều 91, 92 và 101 Bộ luật Hình sự, gia đình có ông ngoại là người tham gia cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo T5 mức án thấp hơn các bị cáo P và L.

Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của các Luật sư trình bày tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS, để xem xét tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách nhà nước như Kiểm sát viên đã đề nghị.

[7] Đối với Nguyễn Quốc T8 cho mượn tài khoản để Gia H sử dụng nhưng không biết hành vi phạm tội của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với Trịnh Hữu T9, Lê Minh P1 là chủ cơ sở Karaoke nhưng không thỏa thuận, không quản lý trực tiếp việc kinh doanh nên không biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Gia H tại nơi kinh doanh nên đã bị xử lý vi phạm hành chính mà không trúy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với Đặng Mỹ A và Nguyễn Thị Kiều H3 là tiếp viên quán K4, không biết việc Gia H, Quốc H1 và Văn T2 mua bán trái phép chất ma túy, chỉ phục vụ khách và được Huỳnh Minh T5 rủ sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không truy cứu trách nhiệm hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Gia H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phước Gia H 20 (hai mươi) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2024.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Quốc H1 05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang P 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Huỳnh L 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Minh T5 05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Phước Gia H, Đỗ Quốc H1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quang P, Ngô Huỳnh L và Huỳnh Minh T5 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS,

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói niêm phong số 3344 (gồm 02 gói) có khối lượng là: 0,8916 gam MDMA và 3,3419 gam Ketamine.

+ Gói niêm phong số 3345 (gồm 05 gói) có khối lượng là: 389,04 gam loại: Ketamine; 102,2 gam loại: MDMA; 92,32 gam loại: MDMA, Methamphetamine và Nimetazepam; 38,77 gam loại: MDMA, Methamphetamine, Nimetazepam và Ketamine; 44,33 gam loại: MDMA, Methamphetamine và Ketamine.

+ Gói niêm phong số: 384 (gồm 02 túi): túi mã 093832 có khối lượng 0,2026 gam; túi mã 093833 có khối lượng 1,2995 gam)loại Ketamine.

- 01 túi xách bằng vải màu đen, có chữ Fila có khóa kéo;

- 01 thùng đựng rác bằng nhựa màu xanh có nắp đậy;

- 01 thẻ nhựa màu trắng hình chữ nhật.

- 01 bật lửa.

3.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 ĐTDĐ Iphone 15 ProMax, số IMEI 356388813466405, của Nguyễn Phước Gia H.

- 01 ĐTDĐ Iphone 8, số IMEI 352993092218635, của Nguyễn Phước Gia H.

- Tiền VNĐ: 24.800.000 đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng), hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý theo ủy nhiệm chi ngày 28/10/2024.

- 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) làm ống hút.

Các vật chứng trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2024.

3.3 Tịch thu sung ngân sách số tiền trong tài khoản của Nguyễn Phước Gia H 117.089.777đ và tiền trong tài khoản của Nguyễn Quốc T8 1.252.625đ mở tại M.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh